

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2019/HSST
Ngày: 18- 4 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Quang Lực và bà Cao Thị Đại;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Lưu Ngọc Thắng, là Kiểm sát viên;

Ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2019/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019 đối với:

Bị cáo: Trần Xuân K; Tên gọi khác: Trần Văn K;

Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1960, tại Thái Bình;

Nơi cư trú: Tổ dân phố 19, phường T, thành phố Đ, tỉnh B;

Nghề nghiệp: thợ xây; Trình độ văn hóa: 7/10;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần Văn S và bà Nguyễn Thị N;

Vợ: Đặng H; Con: Có 02 con đã đủ tuổi thành niên;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Bảo lãnh" từ khi bị khởi tố 20/12/2018 cho đến nay - Có mặt.

Nhân thân: Bị cáo sử dụng ma túy nhiều năm. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 04/ST ngày 24/9/1986 của Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Lai Châu cũ xử phạt bị cáo 03 tháng tù về tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Tuy nhiên tại các cơ quan có liên quan, không còn lưu giữ hồ sơ vụ án nên không xác minh được việc thi hành bản án này của bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đặng H; địa chỉ: Tổ dân phố 19, phường T, thành phố Đ, tỉnh B; xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 11/12/2018, tại khu vực tổ dân phố 19, phường T, thành phố Đ; Công an thành phố Đ bắt quả tang bị cáo Trần Xuân K cất giấu trong túi quần bên trái đang mặc một gói nhỏ, bên trong có các cục thể rắn màu trắng đục. Bị cáo khai đó là Heroine, bị cáo đã dùng xe biển kiểm soát 27F6 - 9353 của bị cáo và vợ là Đặng H đến khu vực xã Thanh Luông, huyện Điện Biên mua của một người không quen biết, với giá 50.000 đồng để sử dụng, trên đường đem Heroine về nhà thì bị bắt. Vật chứng thu giữ gồm: Số chất bột màu trắng bị cáo đã mua, một mảnh nilon, một mảnh giấy, một bơm kim tiêm, 01 vỏ ống Novocain, xe máy BKS 27F6 - 9353 kèm đăng ký xe và chìa khóa, một điện thoại di động và 105.000 đồng

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi tàng trữ ma túy của mình như đã nêu trên.

2. Các vấn đề khác:

Kết luận giám định số 142/GĐ-PC09 ngày 18/12/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định có khối lượng 0,24 gam; là ma túy loại Heroine, nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 09, mục IA, danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; hoàn lại 0,2 gam mẫu vật còn lại sau khi giám định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

3. Việc truy tố và đề nghị của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số 21/CT-VKS-TPĐBP ngày 25/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố; bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù; tịch thu sung quỹ nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe máy bị cáo sử dụng để đi mua ma túy; 1/2 giá trị xe còn lại trả cho vợ bị cáo; vật chứng khác giải quyết theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh bị truy tố:

Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo đó, có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 09 giờ 15 phút ngày 11/12/2018, tại tổ dân phố 19, phường T, thành phố Đ, tỉnh B; bị cáo Trần Xuân K đã cất giữ trái phép 0,24 gam Heroine tại túi quần đang mặc, với mục đích để sử dụng và bị bắt quả tang. Số Heroine này, bị cáo dùng xe máy BKS 27F6 - 9353 đi mua của một người không quen biết.

Theo khoản 1 Điều 249 BLHS thì: *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển...thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...c) Heroine,...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điều luật đã viện dẫn.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người sử dụng ma túy đã nhiều năm, mặc dù biết tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo vẫn cố tình thực hiện, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung. Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình theo điểm, khoản tương ứng quy định tại Điều 51 BLHS đối với bị cáo.

Bị cáo đã một lần bị kết án về tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc tại bản án số hình sự sơ thẩm số 04/ST ngày 24/9/1986 của Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Lai Châu cũ. Bị cáo khai đã thi hành xong bản án này. Do các cơ quan liên quan không còn lưu giữ hồ sơ, nên không có cơ sở để xác minh lời khai này của bị cáo. HĐXX xác định bị cáo đã được xóa án tích của bản án này theo hướng có lợi cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 BLHS quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy: Bị cáo hiện tại đang điều trị bệnh phổi, sống phụ thuộc vào gia đình; do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Vật chứng: Xe máy BKS 27F6 - 9353 đăng ký tên Lò Văn Hặc; đây là xe của bị cáo và vợ là Đặng H mua lại của anh N, anh N mua xe lại xe của anh H có xác nhận của UBND xã nơi anh H cư trú; bị cáo dùng xe này để đi mua ma túy, nên tịch Tịch thu sung ngân sách nhà nước 1/2 giá trị xe máy, 1/2 giá trị còn lại trả cho chị H. Tịch thu để hủy số Heroine còn lại sau giám định do nhà nước cấm lưu hành cùng các vật chứng không có giá trị khác đã ghi trong biên bản giao nhận vật chứng.

[6] Các vấn đề khác: Chiếc điện thoại di động và số tiền 105.000 đồng đã thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo theo quy định của pháp luật, nên HĐXX không đề cập xử lý.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 BLTTDS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về lệ phí và án phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Xuân K (*Tên khác: Trần Văn K*) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a và c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu để hủy 0,2 gam Heroine, 01 mảnh giấy, một vỏ nilon, một bơm kim tiêm và một vỏ ống Novocain;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước giá trị 1/2 chiếc xe máy BKS 27F6 - 9353 kèm theo chìa khoá xe, đăng ký xe tên Lò Văn Hặc; 1/2 giá trị xe còn lại trả cho bà Đặng Thị Hồng.

(*Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 3 năm 2019 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra*).

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/4/2019); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát TP.Đ;
- Viện kiểm sát tỉnh B;
- Cơ quan CSĐT công an TP.Đ;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam;
- Đội HSNVCS Công an TPĐ;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Lưu hồ sơ;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS TPĐ;
- TAND tỉnh B;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhung

